

Số: 08/2023/QĐST-DS

Đ, ngày 07 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Tuấn

2. Bà Trần Thị Bích Vân

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong Bản án, Quyết định. Thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đặng Văn X, sinh năm 1982. Địa chỉ: 213 K, phường B, thành phố T2, thành phố T3.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Ngọc H thống nhất ông Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Về thời gian và phương thức thanh toán tiền bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ phải thanh toán hết cho bà Nguyễn Thị T số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày 07 tháng 9 năm 2023, hạn trả tiền cuối cùng là ngày 14 tháng 9 năm 2023.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004195 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 150.000 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Ngọc H chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Yến Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Tuấn Trần Thị Bích Vân

Trịnh Thị Yên Ngọc